

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG



# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

#### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính : 29 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3822 5063

Fax : (08) 3822 5060

Website : [www.navetco.com.vn](http://www.navetco.com.vn)

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

#### SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ trụ sở chính : 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3821 7713

Fax : (08) 3821 7452

Website : [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3556 2875

Fax : (04) 3556 2874

Chi nhánh : 49 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3820 9987

Fax : (08) 3820 9993

Website : [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

*Thành ph Hồ Chí Minh, tháng 12 n m 2012*

# MỤC LỤC

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU.....	1
I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	3
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....	5
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	6
IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	7

## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA .....	8
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa .....	8
2. Quá trình hoạt động và phát triển .....	8
3. Ngành nghề kinh doanh.....	10
4. Cơ cấu tổ chức.....	11
5. Sản phẩm chủ yếu.....	12
6. Tổng số lao động .....	12
7. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa .....	13
8. Thực trạng về tài sản của Công ty (tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/03/2012) .....	15
9. Danh sách Công ty mẹ /con và các Công ty liên doanh liên kết.....	17
10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ba năm trước khi cổ phần hóa .....	17
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng Ngành.....	25

## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	26
1. Thông tin Công ty Cổ phần .....	26
2. Vốn điều lệ và tỷ lệ cổ phần chào bán cho các cổ đông.....	26
3. Ngành nghề kinh doanh.....	27
4. Cơ cấu tổ chức.....	28
5. Chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư.....	31
6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần hóa .....	31

7.	Biện pháp thực hiện .....	32
<b>PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN</b>		
<b>VII.</b>	<b>PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN.....</b>	<b>35</b>
<b>VIII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>36</b>
<b>IX.</b>	<b>MỘT SỐ NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>37</b>
1.	Rủi ro kinh tế.....	37
2.	Rủi ro về luật pháp.....	37
3.	Rủi ro về kinh doanh .....	37
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	38
5.	Rủi ro khác .....	38
<b>X.</b>	<b>THAY LỜI KẾT.....</b>	<b>39</b>

# PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

<b>Tổ chức phát hành</b>	: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương (NAVETCO)
<b>Loại cổ phần chào bán</b>	: Cổ phần phổ thông
<b>Mệnh giá một cổ phần</b>	: 10.000 đồng
<b>Vốn điều lệ sau cổ phần hóa</b>	: 160.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
<b>Tổng số cổ phần phát hành</b>	: 16.000.000 cổ phần, trong đó: <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà nước: 10.400.000 cổ phần (tương ứng với 65% vốn điều lệ)</li><li>- CBCNV: 1.298.700 cổ phần (tương ứng với 8,12% vốn điều lệ) với 367.800 cổ phần được mua theo giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá và 930.900 cổ phần được mua thêm theo giá bán bằng giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá</li><li>- Công đoàn: 480.000 cổ phần (tương ứng với 3% vốn điều lệ) với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá</li><li>- Cổ đông chiến lược: 1.872.437 cổ phần (tương ứng với 11,70% vốn điều lệ) với giá bán bằng giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá</li><li>- Bán đấu giá lần đầu: 1.948.863 cổ phần (tương ứng với 12,18% vốn điều lệ), trong đó số lượng nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa qua đấu giá là 1.948.863 cổ phần</li></ul>

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

<b>Giá khởi điểm của cổ phần đấu giá</b>	: 11.000 đồng/cổ phần
<b>Hình thức phát hành</b>	: Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
<b>Giới hạn số lượng cổ phần của cuộc đấu giá</b>	: Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu 100 cổ phần và khối lượng đặt mua tương ứng là bội số của 100, tối đa bằng tổng khối lượng chào bán qua đấu giá
<b>Bước giá của cuộc đấu giá</b>	: 100 đồng
<b>Mức giá của cuộc đấu giá</b>	: Mỗi nhà đầu tư được đăng ký 02 (hai) mức giá, tổng khối lượng đặt mua của các mức giá đúng bằng số cổ phần đã đăng ký và đặt cọc
<b>Địa điểm nhận hồ sơ, đăng ký tham dự đấu giá</b>	: Tại các đại lý đấu giá theo thông báo trong Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh quy định
<b>Địa điểm tổ chức đấu giá</b>	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
<b>Phương thức thanh toán</b>	: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho các đại lý đấu giá
<b>Thời gian tổ chức đấu giá, thời gian thanh toán tiền mua cổ phần, thời gian nhận lại tiền đặt cọc</b>	: Theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành

# PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

## I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Nghị định 01);
- Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/09/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định 01;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp Nhà nước khi thực hiện chuyển Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 04/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước;
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (Nghị định 91);
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 91;
- Thông tư số 20/2007/TT-BLĐTBXH ngày 04/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

## PH N I: THÔNG TIN CHUNG

---

- Văn bản số 2130/TTg-ĐMDN ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Quyết định số 113/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương;
- Quyết định số 2511/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương để cổ phần hóa;
- Quyết định số 2899/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương thành công ty cổ phần.

### II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty	:	Công ty TNHH MTV Thuốc thú y Trung Ương
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
Bộ NN&PTNN	:	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Ban ĐM&QLDN	:	Ban Đổi mới và Quản lý Doanh nghiệp
SGDCKHCM	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VietinBankSc	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CP	:	Cổ phần
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CTCP	:	Công ty Cổ phần
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
VĐL	:	Vốn điều lệ
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNHĐKD	:	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
LD, LK	:	Liên doanh, liên kết
VNĐ	:	Việt Nam Đồng
HĐ	:	Hợp đồng



## PH N I: THÔNG TIN CHUNG

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

<b>Ông Diệp Kinh Tân</b>	Chức vụ: Thứ trưởng Bộ NN&PTNT - Trưởng ban
<b>Ông Nguyễn Hữu Diệp</b>	Chức vụ: Vụ trưởng - Trưởng ban Ban ĐM&QLDN nông nghiệp - Phó Trưởng ban
<b>Ông Lê Văn Uyển</b>	Chức vụ: Phó Vụ trưởng - Phó Trưởng ban Ban ĐM&QLDN nông nghiệp - Thành viên
<b>Ông Phạm Quang Thái</b>	Chức vụ: Thành viên
<b>Ông Nguyễn Tấn</b>	Chức vụ: Thành viên
<b>Ông Nguyễn Tăng Kiên</b>	Chức vụ: Thành viên
<b>Ông Trần Văn Biên</b>	Chức vụ: Thành viên
<b>Bà Phạm Thị Hồng Thái</b>	Chức vụ: Thành viên

#### 2. Tổ chức phát hành

<b>Ông Phạm Quang Thái</b>	Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty
<b>Ông Trần Xuân Hạnh</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Hồ Cảnh Sơn</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Công ty.

#### 3. Tổ chức tư vấn

<b>Ông Nguyễn Minh Giang</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
------------------------------	----------------------------

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương cung cấp.

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

### IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: 29 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (04) 3822 5063

Fax: (04) 3822 5060

Website: [www.navetco.com.vn](http://www.navetco.com.vn)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

##### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: 165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 2243 3371

Fax: (04) 6267 0494

Website: [www.vae.com.vn](http://www.vae.com.vn)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐẤU GIÁ LẦN ĐẦU

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3556 2875

Fax: (04) 3556 2874

Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

##### SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ trụ sở chính: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3821 7713

Fax: (08) 3821 7452

Website: [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn)

### V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

#### 1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa

Tên tiếng Việt	:	Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương
Tên viết tắt	:	Công ty Thuốc Thú y TW
Tên giao dịch quốc tế	:	National Veterinary Company
Tên giao dịch viết tắt	:	NAVETCO
Địa chỉ	:	29 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(08) 3822 5063
Fax	:	(08) 3822 5060
Website	:	<a href="http://www.navetco.com.vn">www.navetco.com.vn</a>
Logo	:	

#### 2. Quá trình hoạt động và phát triển

##### ▪ Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương tiền thân là Viện Quốc gia vi trùng học và bệnh lý gia súc, được thành lập từ năm 1955 với chức năng chủ yếu là chẩn đoán bệnh và sản xuất một lượng nhỏ vacxin cho gia súc.

Trải qua quá trình hoạt động, đổi tên và sáp nhập với Trạm Vật tư chăn nuôi Thú y thành Công ty Thuốc Thú y và Vật tư Thú y Trung ương 2, tên tiếng Anh là National Veterinary Company (viết tắt là NAVETCO), đến năm 2004, Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương chính thức được thành lập. Công ty dựa trên cơ sở vật chất sẵn có, tiếp tục hoạt động và đầu tư nâng cấp kỹ thuật và năng lực sản xuất để sản xuất các loại vacxin, được phẩm với số lượng đáp ứng được nhu cầu của người chăn nuôi.

- Một số thành tích tiêu biểu của Công ty

**Huân chương  
Lao động hạng Ba**



**Huân chương  
Lao động hạng Nhì**



**Huân chương  
Lao động hạng Nhất**



**Huân chương  
Độc lập hạng Ba**



**Chứng chỉ  
ISO 9001 :2008**



**Bằng khen**



- Các mốc lịch sử

Năm 1955	Viện quốc gia vi trùng học và bệnh lý gia súc ra đời
Năm 1975	Đổi tên thành Phân Viện Thú y Nam Bộ
Năm 1985	Đổi tên thành Trung tâm Thú y Nam Bộ
Năm 1989	Sáp nhập với Trạm Vật tư chăn nuôi Thú y thành Công ty Thuốc Thú y và Vật tư Thú y Trung ương II, tên tiếng Anh là National Veterinary Company (viết tắt là NAVETCO)
Năm 1992	Đổi tên thành Công ty Thuốc Thú y Trung ương II
Năm 2004	Chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương (viết tắt là Công ty Thuốc Thú y TW)

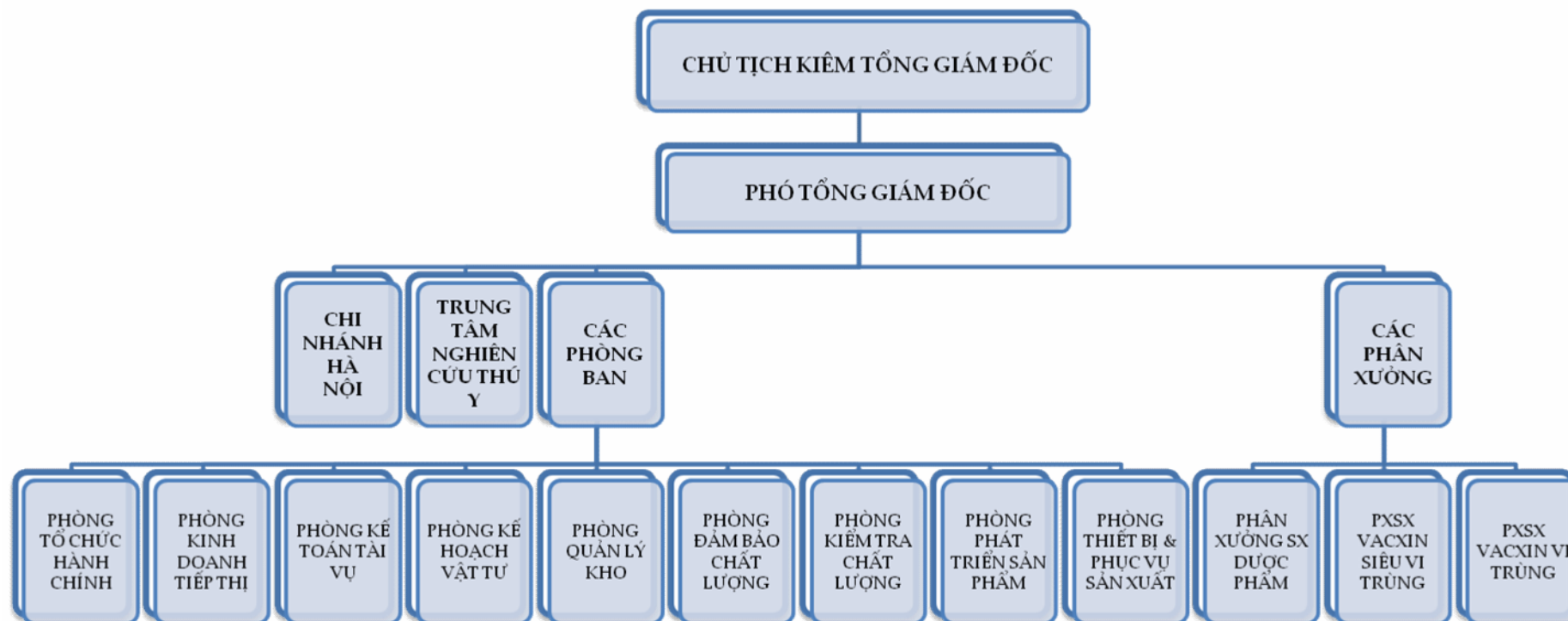
### 3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên mã số doanh nghiệp 0300600417, đăng ký lần đầu ngày 07/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28/04/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, ngành nghề kinh doanh của công ty gồm:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất, kinh doanh vacxin, thuốc thú y. Sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi. Nghiên cứu khoa học về thú y, các phương pháp chẩn đoán, phòng chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm ở các tỉnh Nam Bộ. Mua bán nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc thú y, vacxin của công ty. Dự trữ quốc gia về vacxin và thuốc thú y. (Được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước : Công ty Thuốc Thú y Trung ương II, đăng ký kinh doanh số 102569 do Trọng tài kinh tế cấp ngày 13/04/1993).

## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC COVID-19

### 4. Cơ cấu tổ chức



**5. Sản phẩm chủ yếu**

Công ty có 5 nhóm sản phẩm chính, cụ thể:

- **Dược phẩm thú y**

Nhóm dược phẩm thú y có 7 loại sản phẩm chính là: Vitamin, vi khoáng; Chế phẩm sinh học; Giảm đau hạ sốt; Kháng viêm - kích thích tố; Trị ký sinh trùng; Kháng sinh; Sát trùng ngoài da, chuồng trại.

- **Dược phẩm thú y thủy sản**

Nhóm dược phẩm thú y thủy sản có 5 loại sản phẩm chính là: Thuốc sát trùng; Chế phẩm sinh học; Vitamin, vi khoáng; Thuốc trị ký sinh trùng; Thuốc kháng sinh.

- **Vacxin sản xuất tại Công ty**

Nhóm vacxin sản xuất tại Công ty có 3 loại sản phẩm chính là: Vacxin phòng bệnh cho gia cầm; vacxin phòng bệnh cho trâu, bò, heo; vacxin phòng bệnh cho thỏ, chó, mèo.

- **Vacxin nhập khẩu**

Nhóm vacxin nhập khẩu có 3 loại sản phẩm chính là: Vacxin phòng bệnh cho gia cầm; vacxin phòng bệnh cho trâu, bò, heo; vacxin phòng bệnh cho thỏ, chó, mèo.

- **Dược phẩm nhập khẩu**

Gồm các loại dược phẩm thú y trong nước chưa sản xuất được.

**Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty**

**6. Tổng số lao động**

Tổng số lao động tại thời điểm Bộ NN&PTNT có quyết định cổ phần hóa công ty (17/01/2012) là 282 người. Trong đó, số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là 270 người. Cụ thể :

TT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>282</b>	<b>100</b>
1	Tiến sĩ	4	1,42
2	Thạc sĩ	16	5,67

TT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
3	Kỹ sư	99	35,11
4	Cao đẳng	8	2,84
5	Trung cấp	28	9,93
6	Chứng chỉ nghề	11	3,90
7	Lao động phổ thông	116	41,13
<b>II</b>	<b>Phân theo độ tuổi lao động</b>	<b>282</b>	<b>100</b>
1	Dưới 30 tuổi	52	18,44
2	Từ 30 – 40 tuổi	107	37,94
3	Từ 40 – 50 tuổi	58	20,57
4	Trên 50 tuổi	65	23,05
<b>III</b>	<b>Số lao động nghỉ việc</b>	<b>15</b>	<b>5,32</b>
<b>IV</b>	<b>Số lao động tuyển mới</b>	<b>03</b>	<b>1,06</b>
<b>V</b>	<b>Số lao động chuyển sang CTCP</b>	<b>270</b>	<b>95,74</b>

*Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương*

Tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng BHXH theo đúng quy định của nhà nước.

#### **7. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa**

Theo Quyết định số 2511/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/03/2012 của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương như sau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: **277.404.954.232** đồng.
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **113.477.847.239** đồng.
- Giá trị quyền sử dụng đất: Công ty chọn hình thức thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm nên không tính giá trị Quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp.
- Tài sản chờ thanh lý không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa (Nguyên giá theo sổ kế toán): **4.761.646.967** đồng.

Giá trị thực tế của Công ty và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty vào thời điểm 0h ngày 01/04/2012 như sau:



## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CPH

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	SL kế toán	SL xác định lại	Chênh lệch
<b>A.</b>	<b>Tài sản đang dùng ( I+ II + III+ IV+V)</b>	<b>221.480.316.346</b>	<b>277.404.954.232</b>	<b>55.924.637.886</b>
<b>I.</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>50.870.278.930</b>	<b>85.136.250.016</b>	<b>34.265.971.086</b>
1.	Tài sản cố định	32.519.779.458	53.610.235.207	21.090.455.749
	<i>a. Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>32.519.779.458</i>	<i>53.610.235.207</i>	<i>21.090.455.749</i>
	<i>b. Tài sản cố định vô hình (chưa gồm Giá trị QSD đất)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.571.165.000	15.562.369.818	12.991.204.818
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.910.729.010	5.910.729.010	-
4.	Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	-
5.	Chi phí trả trước dài hạn	9.868.605.462	10.052.915.981	184.310.519
<b>II.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>170.610.037.416</b>	<b>183.026.620.261</b>	<b>12.416.582.845</b>
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.956.388.104	13.988.160.741	31.772.637
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	33.200.000.000	33.200.000.000	-
3.	Các khoản phải thu	64.556.112.246	66.626.551.105	2.070.438.859
	<i>a. Phải thu của khách hàng</i>	<i>34.057.161.267</i>	<i>34.057.161.267</i>	<i>-</i>
	<i>b. Trả trước cho người bán</i>	<i>10.626.550.809</i>	<i>10.626.406.809</i>	<i>(144.000)</i>
	<i>c. Phải thu nội bộ ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>d. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>e. Các khoản phải thu khác</i>	<i>21.942.983.029</i>	<i>21.942.983.029</i>	<i>-</i>
4.	Vật tư hàng hoá tồn kho	52.555.936.172	62.870.307.521	10.314.371.349
5.	Tài sản ngắn hạn khác	6.341.600.894	6.341.600.894	-
	<i>a. Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>b. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ</i>	<i>4.649.407.462</i>	<i>4.649.407.462</i>	<i>-</i>
	<i>c. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>d. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>1.692.193.432</i>	<i>1.692.193.432</i>	<i>-</i>
6.	Chi phí sự nghiệp	-	-	-

## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CPH

TT	Khoản mục	SL kế toán	SL xác định lại	Chênh lệch
III.	Giá trị lợi thế kinh doanh của Doanh nghiệp	-	9.242.083.955	9.242.083.955
IV.	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B.	Tài sản không cần dùng	-	-	-
C.	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D.	TS hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+ B+ C+ D)</b>	<b>221.480.316.346</b>	<b>277.404.954.232</b>	<b>55.924.637.886</b>
	Trong đó:			
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP</b>	<b>221.480.316.346</b>	<b>277.404.954.232</b>	<b>55.924.637.886</b>
E1.	Nợ thực tế phải trả	163.023.112.329	162.012.499.325	1.010.613.004
E2.	Nguồn kinh phí sự nghiệp	1.914.607.668	1.914.607.668	-
	<b>Tổng Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp {A- (E1+E2)}</b>	<b>56.542.596.349</b>	<b>113.477.847.239</b>	<b>56.935.250.890</b>

*Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để Cổ phần hoá tại thời điểm ngày 31/03/2012 do Công ty TNHH Kiểm toán & định giá Việt Nam thực hiện, đã được phê duyệt bởi Quyết định số 2511/QĐ-BNN-DMDN ngày 15/10/2012 của Bộ NN&PTNT.*

### 8. Thực trạng về tài sản của Công ty (tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/03/2012)

#### 8.1 Tài sản chủ yếu của Công ty

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
A.	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐANG DÙNG</b>	<b>82.661.691.752</b>	<b>(29.051.456.545)</b>	<b>53.610.235.207</b>
I.	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	82.661.691.752	(29.051.456.545)	53.610.235.207
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	15.912.538.735	(8.052.054.130)	7.860.484.605
2.	Máy móc, thiết bị	52.147.680.173	(16.667.304.161)	35.480.376.012
3.	Phương tiện vận tải	14.378.654.454	(4.109.279.864)	10.269.374.590

## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CPH

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
II.	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	222.818.390	(222.818.390)	-
III.	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH	-	-	-
IV.	CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG	-	-	5.910.729.010
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CHỜ THANH LÝ</b>	<b>4.761.646.967</b>	<b>(4.761.646.967)</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG</b>	<b>87.423.338.719</b>	<b>(33.813.103.512)</b>	<b>59.520.964.217</b>

*Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để Cổ phần hoá tại thời điểm ngày 31/03/2012 do Công ty TNHH Kiểm toán & định giá Việt Nam thực hiện, đã được phê duyệt bởi Quyết định số 2511/QĐ-BNN-DMDN ngày 15/10/2012 của Bộ NN&PTNT.*

### 8.2 Quỹ đất Tổng Công ty đang quản lý và sử dụng

Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương hiện đang quản lý và sử dụng 3 khu đất với tổng diện tích là 22.338,69 m<sup>2</sup>, được sử dụng làm văn phòng, nhà xưởng và kho, bao gồm:

TT	Địa chỉ lô đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phương án sử dụng
<b>I. HỒ CHÍ MINH</b>				
1.	15 Trần Cao Vân, P. Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng thuê số 111/HĐTN-KD ngày 5/5/2011 và phụ lục điều chỉnh số 053/ĐC-HĐTN ngày 15/2/2012	705,99	Cơ sở sản xuất dược phẩm
2.	29 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giấy phép sử dụng đất số 43/GPCĐ ngày 15/12/1980 Văn bản số 3164/UBND-ĐTMT ngày 28/5/2007	8.749,00	Trụ sở chính và văn phòng giao dịch

## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CPH

TT	Địa chỉ lô đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phương án sử dụng
<b>II. BÌNH DƯƠNG</b>				
3.	Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore tại Bình Dương	Hợp đồng thuê Khu đất số 205 ngày 28/05/2008	12.883,70	Nhà máy sản xuất vacxin và dược phẩm

*Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để Cổ phần hoá tại thời điểm ngày 31/03/2012 do Công ty TNHH Kiểm toán & định giá Việt Nam thực hiện, đã được phê duyệt bởi Quyết định số 2511/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/10/2012 của Bộ NN&PTNT.*

### 9. Danh sách Công ty mẹ /con và các Công ty liên doanh liên kết

#### 9.1 Công ty mẹ và Công ty con

Không có.

#### 9.2 Công ty liên doanh, liên kết

Không có.

### 10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ba năm trước khi cổ phần hóa

#### 10.1 Doanh thu và lợi nhuận

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Ước 2012
<b>Doanh thu, trong đó:</b>	<b>318.636</b>	<b>404.855</b>	<b>505.701</b>	<b>507.700</b>
+ Sản xuất vacxin	65.700	70.643	101.877	101.940
+ Dược phẩm	59.383	112.580	128.749	128.760
+ Kinh doanh	189.057	214.753	268.913	269.300
+ Đầu tư vào LD, LK	2.250	2.875	291	0
+ Đầu tư tài chính khác	979	3.681	4.919	6.500
+ Doanh thu khác	1.267	323	952	1.200
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>11.916</b>	<b>13.343</b>	<b>15.450</b>	<b>13.900</b>

*Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương*

Qua số liệu báo cáo doanh thu của Công ty giai đoạn 2009 - 2012 đã cho thấy tình hình kinh doanh của Công ty có tốc độ tăng trưởng trên 10%/năm.

### 10.2 Sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Tổng hợp các kết quả sản lượng sản xuất và tiêu thụ của Công ty trong giai đoạn 2009 - 2011 được thể hiện trong bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Ước 2012
Thuốc lọ	Lọ	66.087.924	108.257.291	168.763.920	163.800.000
Thuốc ống	ống	3.492.172	3.061.522	3.324.211	3.360.00
Thuốc bột gói	Gói	21.740.902	31.296.077	43.172.366	43.283.333
Vaccin	Liều	484.673.105	504.407.060	599.649.034	616.670.000

*Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương*

Sản phẩm của Công ty là vaccin và dược phẩm thú y, dược thú y thủy sản. Trên đây là sản lượng quy đổi của các sản phẩm trên. Mặt hàng thuốc lọ bao gồm lọ 20ml, 50ml, 100ml, 1000ml, sản lượng tiêu thụ tăng đều qua các năm. Riêng mặt hàng thuốc ống tốc độ tăng chậm do hiện nay bà con chăn nuôi đã chuyển sang chăn nuôi với quy mô lớn, dẫn đến việc dùng thuốc thú y cũng tương ứng với lượng lớn hơn, mặt hàng ống chỉ thích hợp với quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, đây cũng là tín hiệu đáng mừng của ngành chăn nuôi Việt Nam.

### 10.3 Nguyên vật liệu

#### ▪ Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính của Công ty gồm: các loại hóa chất dạng nguyên liệu và thành phẩm, các loại dung môi, chất tạo nhũ, bao bì gồm lọ, ống thủy tinh, bao bì nhôm, PVC, thùng, nhãn, ...

Bên cạnh đó, Công ty còn nhập khẩu các loại vaccin thành phẩm từ các công ty dược ở Nhật Bản về và ra chai đóng gói, kinh doanh như vaccin dịch tả heo.

#### ▪ Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Hiện nay, Công ty tiến hành mua nguyên liệu đầu vào từ các bạn hàng lâu năm ở trong nước và nước ngoài nên nguồn cung cấp nguyên vật liệu được đảm bảo về chất lượng và số lượng.

▪ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Giá cả nguyên vật liệu chiếm phần lớn trong tổng chi phí của Công ty nên biến động của giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận. Đây cũng là đặc điểm chung của các doanh nghiệp sản xuất thuốc thú y.

Tùy theo tình hình thị trường, Công ty sẽ có những biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp để điều chỉnh sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**10.4 Cơ cấu chi phí**

Tổng hợp chi phí của Công ty và tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần giai đoạn 2009 - 2011 được trình bày trong bảng sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Khoản mục	Năm 2009	Tỷ lệ %	Năm 2010	Tỷ lệ %	Năm 2011	Tỷ lệ %
Giá vốn hàng bán	238.483	79,42	309.809	80,20	371.766	77,35
Chi phí bán hàng	25.739	8,57	35.434	9,17	59.076	12,29
Chi phí QLDN	36.074	12,01	41.066	10,63	49.816	10,36
<b>Tổng cộng</b>	<b>300.296</b>	<b>100</b>	<b>386.308</b>	<b>100</b>	<b>480.658</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương*

Trong các yếu tố chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất nhưng tương đối ổn định qua các năm. Tỷ lệ chi phí bán hàng trên tổng chi phí biến động tăng qua các năm là do Công ty tăng cường các hoạt động bán hàng, mở rộng các chi nhánh, phát triển hệ thống phân phối trên toàn quốc.

**10.5 Trình độ công nghệ**

Công ty đã được tổ chức BVQI công nhận chứng chỉ ISO 9001:2000 vào tháng 12/2004 và chứng chỉ ISO 9001:2008 vào năm 2010.

Để nâng cao hơn nữa năng lực toàn diện của đơn vị, Công ty đang chính thức đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn GMP. WHO để sản xuất vacxin và dược phẩm thú y. Nhà máy mới được đầu tư bước đầu, rộng 1,3 ha tại Khu Công Nghiệp Việt nam - Singapore tại tỉnh Bình dương, dự kiến nhà máy dược phẩm

sẽ hoàn thành chính thức và sản xuất vào quý II/2013 và nhà máy sản xuất vacxin vào cuối năm 2015.

### 10.6 Công tác nghiên cứu khoa học

Công ty có Trung tâm nghiên cứu có nhiệm vụ nghiên cứu, cải tiến sản phẩm, phát triển sản phẩm mới và hỗ trợ cho công tác kinh doanh.

### 10.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Công ty đã và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty**

Công ty có Phòng Đảm bảo Chất lượng và Phòng Kiểm tra Chất lượng với đội ngũ chuyên viên đảm bảo quy trình sản xuất đúng theo các tiêu chuẩn quốc tế.

### 10.8 Hoạt động Marketing

Với quy mô hoạt động rộng lớn phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước, Công ty mong muốn các sản phẩm của Công ty được phục vụ bà con nông dân nhiều hơn nữa, đem lại sự thịnh vượng cho nền chăn nuôi nước nhà. Ngoài ra, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội như lập quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho anh chị em trong ngành thú y có hoàn cảnh khó khăn.

### 10.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo nhãn hiệu Công ty là:



**10.10 Một số hợp đồng có giá trị lớn công ty đã ký kết và thực hiện**

TT	Đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị HĐ (VNĐ)	Ngày ký HĐ
1	Chi cục thú y TP. HCM	Vacxin lở mồm long móng typO	10.441.053.000	21/02/2012
2	Cục thú y	Vacxin cúm gia cầm H5N1, chủng Re-5	13.000.000.000	19/04/2012
3	Chi cục thú y Quảng Ngãi	Vacxin lở mồm long móng typO	3.767.400.000	13/09/2012

*Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương*

**10.11 Một số chỉ tiêu tổng hợp**

Tổng hợp một số chỉ tiêu phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty giai đoạn ba năm trước cổ phần hóa như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>224.164</b>	<b>331.812</b>	<b>252.851</b>
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>197.493</b>	<b>294.068</b>	<b>207.977</b>
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	52.780	94.689	70.118
-	Các khoản phải thu	105.930	94.784	53.032
	<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>920</i>	<i>764</i>	<i>1.052</i>
-	Hàng tồn kho	37.389	95.521	77.541
-	Tài sản ngắn hạn khác	1.393	9.072	7.287
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>26.671</b>	<b>37.744</b>	<b>44.873</b>
-	Tài sản cố định	16.856	28.118	31.177
-	Đầu tư tài chính dài hạn	2.571	2.571	2.571
-	Tài sản dài hạn khác	7.243	7.055	11.125
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>224.164</b>	<b>331.812</b>	<b>252.851</b>
1	Nợ phải trả	174.854	274.847	188.418
-	Nợ vay ngắn hạn	174.311	274.318	180.370



## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CPH

STT	Khoản mục	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
	<i>Trong đó, nợ quá hạn</i>	-	-	-
-	Nợ vay dài hạn	543	529	8.048
	<i>Trong đó, nợ quá hạn</i>	-	-	-
2	Vốn nhà nước	48.090	54.461	62.415
3	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1.220	2.503	2.018
<b>III</b>	<b>Thực hiện nghĩa vụ nhà nước</b>			
1	Số phải nộp	5.377	5.660	8.281
2	Số đã nộp	5.377	5.660	8.281
<b>IV</b>	<b>Một số chỉ tiêu khác</b>			
1	Tổng số lao động	298	306	285
2	Thu nhập bình quân/tháng	9,00	10,50	11,50
3	Lợi nhuận sau thuế	11.916	13.343	15.450
4	Tỷ suất LN/vốn nhà nước	25 %	25 %	25 %

*Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2009, 2010, 2011 của Công ty*

Qua bảng kết cấu tài sản và nguồn vốn trong các năm, cơ cấu tài sản Công ty thay đổi theo hướng tăng dần từ 224,164 tỷ trong năm 2009 lên 252,851 tỷ đồng trong năm 2011. Tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu là tài sản cố định, qua số liệu trên bảng cân đối kế toán ta thấy năm 2009 tài sản cố định chiếm 7,52% tổng tài sản, đến năm 2011 đã chiếm 12,3% tổng tài sản Công ty.

Nguồn vốn chủ sở hữu vẫn ổn định ở mức trên 20% tổng nguồn vốn.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty từ năm 2009 đến năm 2011 không có biến động lớn, tương đối an toàn và có xu hướng tốt hơn.

Hàng năm Công ty hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, nộp đủ và đúng thời hạn, được bằng khen của Tổng Cục thuế. Số thuế Công ty phải nộp cho nhà nước tăng trung bình 7,51% trong đó chủ yếu Thuế Thu nhập Doanh nghiệp.

### 10.12 Phân tích lợi nhuận và chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
1.1.	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,09	1,15

## PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CPH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1.2.	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,92	0,74	0,72
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
2.1.	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,78	0,83	0,75
2.2.	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,6	4,8	3,1
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,42	1,22	1,99
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
4.1.	Hệ số LNST/DTT	%	3,7	3,2	3,0
4.2.	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	24	23	24
4.3.	Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,3	4,0	6,1
4.4.	Hệ số LNHĐKD/DTT	%	4,6	4,5	4,5

*Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương*

### 10.13 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

#### ▪ Thuận lợi

- ✓ NAVETCO là một thương hiệu có uy tín trên thị trường.
- ✓ Công ty gắn kết được hoạt động nghiên cứu và sản xuất.
- ✓ Cơ sở vật chất về nhà xưởng, thiết bị được nâng cấp đáp ứng được cho sản xuất và nghiên cứu.
- ✓ Công ty có đội ngũ khoa học kỹ thuật trình độ, nhiệt tình. Có khả năng tiếp cận cái mới và giải quyết được các vấn đề do thực tế sản xuất, quản lý đặt ra.
- ✓ Thị trường luôn được duy trì và mở rộng, đặc biệt thị trường phía Bắc.
- ✓ Sản phẩm có giá cả ổn định, chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, đa dạng và đưa sản phẩm đến từng địa phương theo lịch giao hàng hàng tháng bằng các xe chuyên dùng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- **Khó khăn**
- ✓ Tình hình dịch bệnh xảy ra liên tục, tổng đàn gia súc gia cầm giảm. Bên cạnh đó, tôm cũng có nhiều đợt dịch bệnh làm giảm quy mô nuôi trồng... ảnh hưởng không nhỏ đến sức tiêu thụ sản phẩm của công ty.
- ✓ Giá thức ăn chăn nuôi tăng cũng góp phần làm nhà chăn nuôi không muốn phát triển đàn.
- ✓ Năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực dược thú y vẫn chưa cao so với các đối thủ trong nước trong tình hình cạnh tranh gay gắt như hiện nay.
- ✓ Công ty hoạt động trong ngành nông nghiệp nên có rất nhiều rủi ro.
- ✓ Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm còn cao làm giảm khả năng cạnh tranh của công ty.
- ✓ Hiện nay công ty chưa có nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP nên không mở được thị trường ra nước ngoài; thị trường trong nước bị thu nhỏ vì không được sản xuất một số loại sản phẩm
- ✓ Do công ty phải đầu tư nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP (giai đoạn 2012-2015) với số vốn đầu tư lớn nên giá thành sản phẩm sẽ cao ảnh hưởng đến cạnh tranh trên thị trường.

### 10.14 Hệ thống phân phối

Sản phẩm của Công ty được phân phối thông qua các Chi cục thú y và hệ thống đại lý tại 63 tỉnh thành.

### 10.15 Thuế và nộp ngân sách Nhà nước

Trong giai đoạn 2009 - 2011, Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, chấp hành tốt các quy định về luật thuế của Nhà nước.

Các loại thuế Công ty phải nộp bao gồm:

- Thuế giá trị gia tăng nội địa/nhập khẩu ;
- Thuế nhập khẩu
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp/ Thu nhập Cá nhân
- Thuế tài nguyên/đất
- Thuế môn bài; và Thuế khác.

### 11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng Ngành

#### 11.1 Vị thế của Công ty

Qua 56 năm xây dựng và phát triển, nhất là kể từ sau năm 1975, Công ty đã được nhà nước ghi nhận và tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 (năm 1985), Huân chương lao động hạng II (năm 1995) và Huân chương lao động hạng I (năm 2006), đặc biệt năm 2011 Công ty được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng ba. Ngoài ra Công ty còn được Chính phủ, Bộ Nông nghiệp tặng thưởng nhiều lượt Cờ thi đua xuất sắc và bằng khen các loại.

#### 11.2 Triển vọng phát triển của Ngành

Ngành thuốc thú y gắn liền với sự phát triển của ngành chăn nuôi và là ngành tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến ngành chăn nuôi.

Việt Nam là một nước nông nghiệp, trong đó, ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm và ngành nuôi trồng thủy sản được ưu tiên phát triển trong các hoạt động kinh tế mũi nhọn, đem lại hiệu quả cao.

Theo số liệu thống kê năm 2010, cả nước có 145.880 trang trại, tập trung nhiều nhất là Đồng bằng sông Cửu Long với 69.830 trang trại. Trong đó, có 23.558 trang trại chăn nuôi, 37.142 trang trại nuôi trồng thủy sản.

Theo thống kê sơ bộ năm 2011, số lượng trâu là 2.712 nghìn con, số lượng bò là 5.436 nghìn con, số lượng lợn là 27.056 nghìn con và số lượng gia cầm là 322,6 nghìn con. Sản lượng thủy sản nuôi trồng năm 2011 là 2.930,4 nghìn tấn, bằng 107,4% so với sản lượng năm 2010 và bằng 496,68% so với sản lượng năm 2000.

#### 11.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của Ngành, của Nhà nước

Hiện nay, các loại vacxin chất lượng cao trong nước vẫn chưa sản xuất được mà chủ yếu là nhập khẩu và phân phối về Việt Nam. Do đó, dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn GMP. WHO để sản xuất vacxin và dược phẩm thú y chất lượng cao được đánh giá cao và phù hợp với định hướng phát triển của Ngành, của Nhà nước.

### VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

#### 1. Thông tin Công ty Cổ phần

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN NAVETCO
Tên gọi tắt tiếng Anh	: National Veterinary Joint Stock Company
Tên viết tắt	: CÔNG TY NAVETCO
Địa chỉ	: 29 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 3822 5063
Fax	: (08) 3822 5060
Website	: www.navetco.com.vn

Logo công ty :



Hình thức pháp lý :

Công ty Cổ phần NAVETCO có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, có tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Chủ sở hữu phần vốn nhà nước: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đại diện pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện phần vốn nhà nước: do Bộ NN&PTNT quyết định.

#### 2. Vốn điều lệ và tỷ lệ cổ phần chào bán cho các cổ đông

##### 2.1 Căn cứ xác định vốn điều lệ

- Nhu cầu vốn của Công ty bao gồm nhu cầu vốn lưu động và vốn đầu tư cơ bản sau cổ phần hóa nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra cho giai đoạn 2013 - 2015 cũng như tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty;
- Chiến lược sở hữu cổ phần của Nhà nước tại Công ty;
- Kế hoạch chào bán cổ phần của Công ty cho các đối tác chiến lược, ra công chúng và cho cán bộ công nhân viên và tổ chức công đoàn.

## PHẦN III: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP SAU CPH

### 2.2 Quy mô vốn điều lệ

Vốn điều lệ : 160.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tỷ đồng)

Số lượng cổ phần : 16.000.000 cổ phần

Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

### 2.3 Cơ cấu vốn điều lệ

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	10.400.000	104.000.000.000	65,00
2	Cổ đông chiến lược	1.872.437	18.724.370.000	11,70
3	Cán bộ công nhân viên	1.298.700	12.987.000.000	8,12
4	Tổ chức công đoàn	480.000	4.800.000.000	3,00
5	Nhà đầu tư bên ngoài (khác)	1.948.863	19.488.630.000	12,18
	<b>Tổng</b>	<b>16.000.000</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt bởi Quyết định số 2899/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ngày 14/11/2012

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần NAVETCO sẽ kế thừa các ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú Y Trung ương và phát triển thêm ngành nghề mới để nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.

- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
  - ✓ Sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y thủy sản;
  - ✓ Sản xuất, kinh doanh vacxin, thuốc thú y ;
  - ✓ Dự trữ quốc gia về vacxin và thuốc thú y.
- **Ngành nghề kinh doanh có liên quan, phục vụ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính:**
  - ✓ Nghiên cứu khoa học về thú y, các phương pháp chẩn đoán, phòng chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm ;

## PHẦN III: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP SAU CPH

- ✓ Mua bán nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc thú y, vacxin của công ty ;
- ✓ Sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi ;
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản ;
- ✓ Thiết kế, sản xuất, kinh doanh bao bì.

Nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất, tạo sự ổn định về chất lượng của các loại bao bì cũng như tạo công ăn việc làm cho một số người lao động của công ty sau khi công ty đi vào sản xuất theo tiêu chuẩn GMP (đây là những công nhân lớn tuổi hoặc chưa đủ tiêu chuẩn để được tham gia vào quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GMP), công ty dự kiến sẽ bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới là thiết kế, sản xuất, kinh doanh bao bì dùng tiêu thụ nội bộ công ty và phục vụ nhu cầu chung của nền kinh tế.

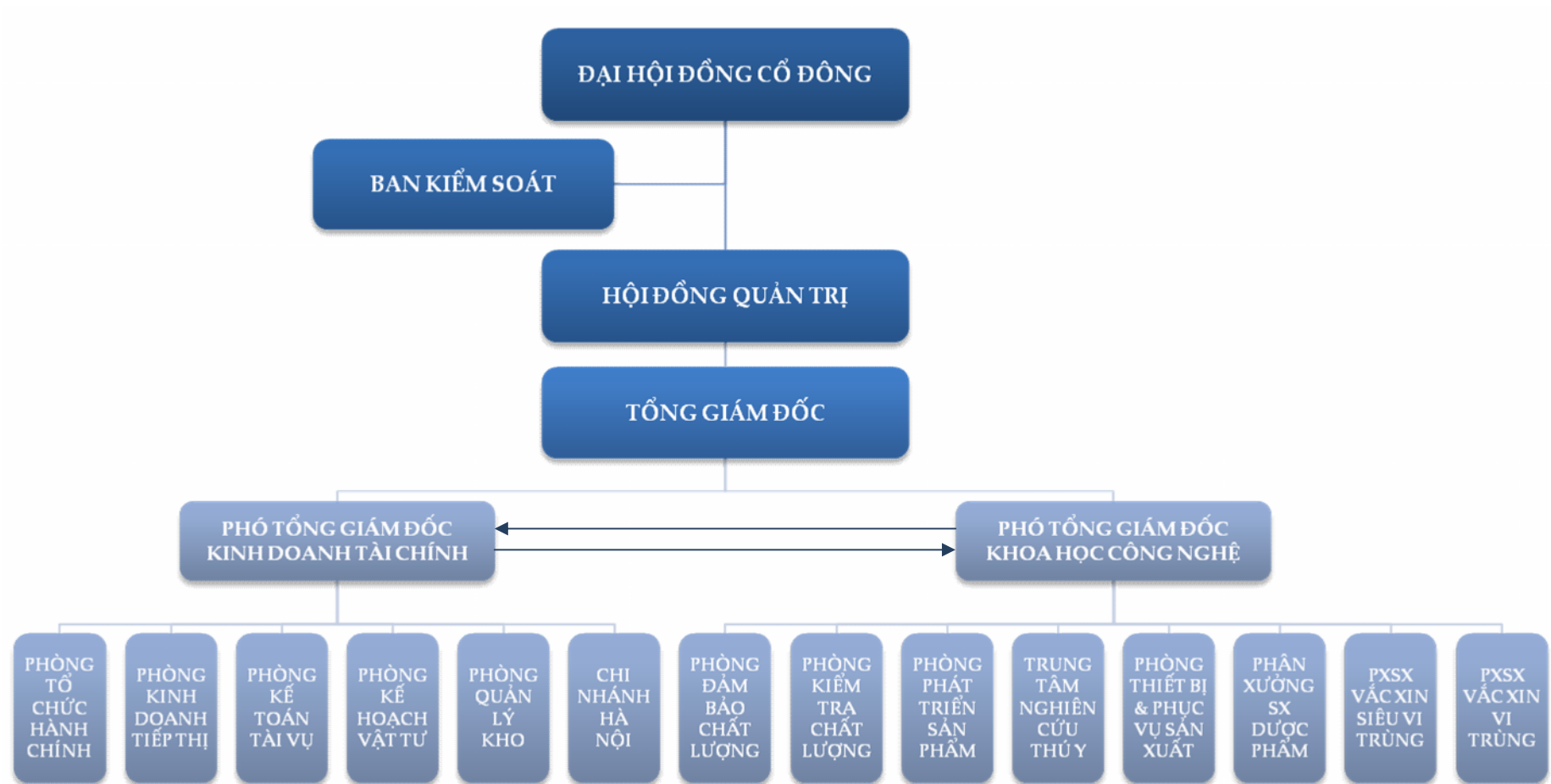
Tình hình chung về sản xuất Nông nghiệp hiện nay thì ngành chăn nuôi đang chiếm tỷ trọng khoảng 30%. Theo bản đồ quy hoạch của Cục Chăn nuôi, đến năm 2015, tổng đàn lợn là 33 triệu con, tổng đàn gà vịt là trên 300 triệu con. Con số này sẽ còn tăng trưởng mạnh vào những năm tiếp theo. Trước tình hình đó, ngoài việc đầu tư kinh doanh, sản xuất vacxin, thuốc thú y, Công ty đã định hướng đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư vào ngành sản xuất thức ăn phục vụ ngành chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản là điều hết sức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường.

#### 4. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần sẽ giữ nguyên cơ cấu tổ chức các phòng ban phân xưởng.

## PHẦN III: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP SAU CPH

- Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động





## PHẦN III: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP SAU CPH

- Cơ cấu quản lý
- ✓ Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- ✓ Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- ✓ Ban Tổng Giám Đốc công ty dự kiến 03 người gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chuyên môn.
- Nhân sự các phòng ban dự kiến như sau:

TT	Tiêu thức	Số lượng
1	Phòng Tổ chức – Hành chính	13
2	Phòng Kinh doanh – Tiếp thị	33
3	Phòng Kế toán – Tài vụ	8
4	Phòng Kế hoạch - Vật tư	4
5	Phòng Đảm bảo chất lượng	6
6	Phòng Kiểm tra chất lượng	13
7	Phòng Phát triển sản phẩm	4
8	Phòng quản lý Kho	10
9	Phòng Thiết bị và Phục vụ sản xuất	54
10	Phân xưởng sản xuất dược phẩm	53
11	Phân xưởng sản xuất vacxin vi trùng	17
12	Phân xưởng sản xuất vacxin siêu vi trùng	19
13	Chi nhánh Công ty tại TP. Hà Nội	13
14	Trung tâm nghiên cứu thú y	23
	<b>Tổng</b>	<b>270</b>

*Nguồn: Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt bởi Quyết định số 2899/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ngày 14/11/2012*

### 5. Chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư

- **Dự án xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP.WHO tại Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, tỉnh Bình Dương**

Tên dự án: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC THUYẾT ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP.WHO TẠI KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – SINGAPORE, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thuyết Trung ương

Địa điểm: Lô 205, đường số 6, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Diện tích: 12.883,7 m<sup>2</sup>

Tổng giá trị dự án đầu tư: 80 tỷ đồng bao gồm 4 gói thầu

Xây dựng nhà xưởng, hạ tầng toàn khu: 31,3 tỷ đồng

Xây dựng và lắp đặt thiết bị điện nước (M&E): 12,1 tỷ đồng

Hệ thống điều hòa không khí và nhà sạch (HVAC): 17,7 tỷ đồng

Thiết bị: 18,9 tỷ đồng

Thời gian khởi công: tháng 11/2011. Dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2012 và đi vào hoạt động năm 2013.

Nguồn vốn: từ quỹ đầu tư phát triển của công ty (18,8 tỷ) và vốn khác (61,2 tỷ).

- **Dự án xây dựng Xưởng sản xuất vacxin đạt tiêu chuẩn GMP.WHO tại Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, tỉnh Bình Dương**

Thời gian thực hiện dự án:

Khởi động dự án vào quý 2/2013.

Khởi công xây dựng vào cuối năm 2013.

Dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2015.

Tổng vốn đầu tư là 100 tỷ đồng bằng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển của công ty (20,7 tỷ) và vốn khác (79,3 tỷ).

### 6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần hóa

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn điều lệ	1.000 đ	160.000.000	160.000.000	160.000.000
2	Doanh thu	1.000 đ	581.960.000	676.263.200	784.725.504

## PHẦN III: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP SAU CPH

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
	Sản xuất	1.000 đ	264.500.000	304.175.000	349.801.250
	Kinh doanh	1.000 đ	307.050.000	353.107.500	406.073.625
	Khác	1.000 đ	10.410.000	18.980.700	28.850.629
<b>3</b>	<b>Chi phí</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>552.862.000</b>	<b>642.450.040</b>	<b>745.489.229</b>
	Tỷ lệ chi phí/doanh thu	%	95	95	95
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>29.098.000</b>	<b>33.813.160</b>	<b>39.236.275</b>
	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	21.823.500	25.359.870	29.427.206
	Lợi nhuận chia cổ tức (73%)	1.000 đ	15.931.155	18.512.705	21.481.861
<b>5</b>	<b>Tổng số lao động</b>	<b>Người</b>	<b>270</b>	<b>270</b>	<b>270</b>
	Trực tiếp sản xuất	Người	160	160	160
	Gián tiếp	Người	110	110	110
	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	12.000	13.200	14.520
<b>6</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu</b>	<b>%</b>	<b>5,00</b>	<b>5,00</b>	<b>5,00</b>
<b>7</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>13,64</b>	<b>15,85</b>	<b>18,39</b>

Nguồn: Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt bởi Quyết định số 2899/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ngày 14/11/2012

Vốn điều lệ của Công ty dự kiến sẽ không thay đổi trong 03 năm đầu sau khi công ty cổ phần đi vào hoạt động, do doanh nghiệp dự kiến đã đủ vốn tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Doanh thu dự kiến tăng trung bình 10% trên cơ sở kết hợp tham khảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân trong 03 năm trước cổ phần hóa và đánh giá thực trạng thị trường ngành.

Chi phí dự kiến chiếm 95% doanh thu hàng năm trên cơ sở tham khảo tỷ lệ chi phí bình quân trong 03 năm trước cổ phần hóa.

Công ty dự kiến trong 03 năm đầu không chia cổ tức để tập trung đầu tư nhà máy.

Công ty dự kiến trong 03 năm tiếp theo không tăng nhân sự thông qua kế hoạch điều động, sắp xếp hợp lý nguồn nhân lực sẵn có.

### 7. Biện pháp thực hiện

- Kế hoạch Marketing

## PHẦN III: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP SAU CPH

- ✓ Nâng vị thế thương hiệu NAVETCO lên tầm cao mới.
- ✓ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo thị trường, công tác phát triển sản phẩm mới.
- ✓ Phân khúc lại thị trường với từng dòng sản phẩm, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thị trường đối với từng nhóm khách hàng đồng thời góp phần tăng doanh số cho công ty.
- ✓ Đẩy mạnh công tác hợp tác kinh doanh trong và ngoài nước, mở rộng thêm ngành nghề mới, đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường.
- **Kế hoạch nhân sự**
- ✓ Để đảm bảo cho quá trình chuyển đổi và phát triển kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành sắp xếp và cải tiến mô hình tổ chức quản lý phù hợp với mô hình công ty cổ phần và để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhân sự là nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, do đó Công ty sẽ nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên đảm bảo phân phối đúng với năng lực, trình độ và hiệu suất công tác của từng cán bộ công nhân viên với nhiệm vụ được giao.
- ✓ Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa. Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- ✓ Đối với một số lao động lớn tuổi, khó đáp ứng yêu cầu chung cho nhà máy GMP, Công ty sẽ điều chuyển sang phân xưởng sản xuất bao bì, vừa tạo việc làm cho người lao động, vừa đa dạng hóa ngành hàng, chủ động trong sản xuất và nâng cao doanh số cho công ty. Theo đó, dự kiến trong 03 năm tiếp theo sau cổ phần hóa công ty sẽ duy trì số lao động hiện có.
- **Công tác tài chính**
- ✓ Tổng rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt

nguồn vốn của công ty cổ phần, nghiêm túc thực hiện quy chế tài chính của công ty cổ phần đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- ✓ Thường xuyên tiến hành thuê công ty kiểm toán độc lập để kiểm soát tình hình tài chính của công ty để báo cáo Ban lãnh đạo. Thực hiện tốt việc tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm/dịch vụ và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.
- ✓ Tăng cường việc mời gọi, huy động và tiếp nhận các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, sử dụng hợp lý nguồn vốn đã được huy động và quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo việc trả nợ vay.
- **Nghiên cứu và sản xuất**
- ✓ Đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác kiểm tra chất lượng bao gồm kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào quá trình sản xuất, kiểm tra sản phẩm và giám sát chặt chẽ quá trình sản xuất, cải tiến, hoàn thiện hệ thống tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn công việc, hoàn thiện định mức sản xuất, hệ thống quản lý doanh nghiệp.
- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về nghiên cứu, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho sản xuất, giữ nhịp độ tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới.
- **Đối với ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi**
- ✓ Tăng cường công tác kỹ thuật, kiểm soát chặt chẽ từ vật tư, nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm thức ăn thành phẩm nhằm sản xuất thức ăn đa dạng có chất lượng tốt, phù hợp với các giai đoạn phát triển của gia súc, gia cầm, thủy hải sản.
- ✓ Thực hiện liên doanh liên kết hoặc theo hình thức gia công để khai thác có hiệu quả hơn máy móc, nhân lực và các điều kiện sẵn có, tăng hiệu quả sản xuất. Hiện nay, trong nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP tại Bình Dương, Công ty đã có kế hoạch đầu tư dây chuyền sản xuất Premix, sẽ đưa vào hoạt động trong năm 2013.

## PHẦN III: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP SAU CPH

### VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

#### 1. Phương thức bán cổ phần

TT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Phương thức chào bán
1	Nhà đầu tư thông thường	1.948.863	Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
2	Nhà đầu tư chiến lược	1.872.437	Bán sau khi đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng cho nhà đầu tư thông thường.
3	Người lao động trong doanh nghiệp và tổ chức công đoàn	1.778.700	Theo quy định tại Điều 48 của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần

#### 2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với nhà đầu tư mua cổ phần thông qua đấu giá: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Đối với cán bộ công nhân viên và tổ chức công đoàn: Theo thông báo của Ban chỉ đạo cổ phần hóa sau khi xác định được giá đấu thành công thấp nhất của đợt bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.

**VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA****1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần**

<b>Khoản mục</b>	<b>Giá trị (VND)</b>
<b>Tiền thu từ bán cổ phần tạm tính theo giá khởi điểm</b>	<b>57.869.680.000</b>
<i>Trong đó</i>	
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động (*)	2.427.480.000
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn (*)	3.168.000.000
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động mua thêm	10.239.900.000
- Bán cho nhà đầu tư chiến lược	20.596.807.000
- Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng	21.437.493.000

(\*) Tạm tính theo 60% giá khởi điểm 11.000 đồng/cổ phiếu

**2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành**

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

## IX. MỘT SỐ NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Điều kiện kinh tế trong nước đang gặp khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế có thể sẽ gây ra những tác động tiêu cực đối với sự tăng trưởng của ngành nói chung và đối với các doanh nghiệp nói riêng.

Công ty sẽ gặp những thách thức khi lĩnh vực kinh doanh chịu ảnh hưởng của những khó khăn, biến động trên thị trường trong nước như: tình hình kinh tế trong nước, giá nguyên liệu đầu vào, sức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, ... Sự biến động về tỉ giá sẽ là một trong những khó khăn của Công ty khi phải nhập khẩu nguyên liệu đầu vào phải chi trả bằng ngoại tệ. Ngoài ra, một số vacxin trong nước chưa sản xuất được như vacxin lở mồm long móng, vacxin PRRS,.. Công ty phải nhập khẩu nhằm đáp ứng nhu cầu phòng chống dịch cho cả nước cũng bị ảnh hưởng bởi yếu tố tỉ giá.

Ngành sản xuất thuốc thú y với nguyên liệu chủ yếu là nhập khẩu, nếu tỷ giá không ổn định, giá sản phẩm sẽ biến động, ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty

### 2. Rủi ro về luật pháp

Một trong những rủi ro có nguy cơ ảnh hưởng gián tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là các chính sách của các cơ quan quản lý hữu quan. Đã có thời kỳ các công ty kinh doanh được phép nhập thịt gia cầm ô ạt từ nước ngoài vào bán với giá thấp, làm thịt gia cầm trong nước không tiêu thụ được khiến cho nhà chăn nuôi không muốn tái tạo đàn, gây ảnh hưởng đến sức tiêu thụ sản phẩm của ngành thú y và ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi.

### 3. Rủi ro về kinh doanh

Việc gia nhập WTO cũng làm xu thế giá sản phẩm giảm do các Công ty nhập hàng của nước ngoài về bán, tạo nên áp lực và sự cạnh tranh cao đối với các doanh nghiệp trong ngành. Như vậy, theo xu hướng chung này, doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ có khả năng bị ảnh hưởng tùy theo mức độ điều chỉnh về giá sản phẩm, cũng như việc Công ty kịp thời đề ra những chính sách kinh doanh phù hợp, thích ứng với những thay đổi nêu trên.



#### 4. Rủi ro của đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Hiện nay, giá các cổ phiếu trên thị trường niêm yết và thị trường tự do (OTC) đều sụt giảm liên tục và đã ở mức giá rất thấp. Các nhà đầu tư cũng không còn mặn mà với thị trường chứng khoán. Do đó, nhiều khả năng việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty không thành công như mong đợi về giá bán cũng như khối lượng. Số tiền thu được từ đợt bán đấu giá này, có thể ít hơn dự kiến, làm ảnh hưởng đến kế hoạch mở rộng sản xuất, phát triển kinh doanh mà Công ty đã đề ra.

#### 5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro kể trên, rủi ro mang tính chất bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hoả hoạn... là những rủi ro không thể dự báo trước, và nếu có xảy ra thường gây thiệt hại với quy mô lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

**X. THAY LỜI KẾT**

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương, được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam soạn thảo một cách trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các số liệu từ phía Công ty cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản thông tin này trước khi đưa ra quyết định đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương.

*Trân trọng cảm ơn Quý nhà đầu tư đã quan tâm!*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 12 năm 2012*

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA****TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH  
VIÊN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**